

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày: 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **ĐỖ THÀNH NGỌC**.

2. Ông **VÕ QUANG TRUYỀN**.

Thư ký phiên tòa: Ông **LƯU SỬ NGỌC QUÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **VÕ HOÀNG NHÂN** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Trung tâm Văn hóa thể thao học tập công đồng xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST – HS ngày ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN C (tên gọi khác: U)**, sinh năm 1983; tại Tây Ninh; trú tại: tổ 8, ấp NA, xã BN, huyện M, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Thượng Thị D; bị cáo có vợ là Trần Thị NH và 02 người con;

Tiền án: có 01 tiền án: Tại Bản án số 2582/HSPT ngày 23/4/2004 của Tòa án nhân dân Tối cao đã xét xử bị cáo 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành phần án phí và hình phạt bổ sung.

Tiền sự: không có;

Nhân thân: có 01 án tích: Tại Bản án số 64/STHS ngày 24/9/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo 06 tháng tù về tội: “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội).

Bị cáo bị bắt từ ngày 19/3/2019 và bị tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn C là đối tượng nghiện ma túy đã nên thường xuyên đến khu vực ngã tư xã TĐ, huyện CH để gặp người thanh niên tên Huy (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để mua ma túy đá về sử dụng. Vào lúc 11 giờ ngày 19/3/2019, bị cáo C mượn xe mô tô biển số 29V4 - 8959 của người thanh niên tên Lê MT (tự TL), sinh năm 1988, ngụ ấp NP, xã BN, huyện M, tỉnh Tây Ninh đi một mình đến gặp tên H để mua 01 bịch ma túy đá giá 900.000 đồng rồi điều khiển xe chạy về nhà. Khoảng 12 giờ, khi bị cáo điều khiển xe đến đoạn đường CM thuộc khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành thì bị bắt quả tang, thu giữ trên tay bị cáo cầm 01 bịch ny lon loại bóp miệng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và thu giữ trong túi quần bị cáo đang mặc 01 bịch ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 380 ngày 20/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch ny lon màu trắng (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1,4549 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Khi cho bị cáo C mượn xe, anh Lê MT không biết việc C mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho Tuấn.

Đối với người tên H bán ma túy cho C, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 40/CT - VKSHT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành giữ quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phạm Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo có hành vi mua 1,4549 gam chất ma túy loại Methamphetamine về cất giữ bất hợp pháp để bản thân sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh HIV và phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn sử dụng ma túy và bị nghiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo mua ma túy về cất giấu để thỏa mãn nhu cầu

sử dụng của bản thân là nguyên nhân dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được đương nhiên xóa án tích theo Nghị quyết số 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội). Bị cáo có 01 tiền án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa

[3.2]. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Trả lại cho bị cáo tài sản không liên quan đến việc phạm tội:* 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, model 1280, số Imei 355862/01/752165/3, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:*

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số: 380/KL –KTHS, có chữ ký giám định viên Nguyễn M, trợ lý Lê ĐT và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 bình nhựa có nắp màu đen bên trên có gắn ống thủy tinh có dấu tròn và ống hút.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn C 02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Trả lại cho bị cáo*: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, model 1280, số Imei 355862/01/752165/3, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ 01 gói niêm phong ghi vụ số: 380/KL –KTHS, có chữ ký giám định viên Nguyễn M, trợ lý Lê ĐT và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh.

+ 01 bình nhựa có nắp màu đen bên trên có gắn ống thủy tinh có dấu tròn và ống hút.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- VKSND huyện Hòa Thành,
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Kim Phụng